

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Đức Hơn

2/ Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, về: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Tấn T, sinh năm: 1975 - Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Lâm Lan V, sinh năm: 1980 - Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 14/3/2018 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn anh Trần Tấn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Lâm Lan V tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101, Quyền số 02, cấp ngày 13/12/2002 (Nay là phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận). Quá trình chung sống, giữa anh và chị V sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, chị V còn có quan hệ tình cảm với người khác không quan tâm tới gia đình. Vì thương các con nên anh T đã hoà giải, khuyên nhủ chị V nhiều lần nhưng chị vẫn tính nết bất hòa, không thay đổi. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung khoảng 01 năm nay, anh T đi biển vào bờ thì vẫn ở nhà cha mẹ ruột của chị V cùng

các con, hiện tình cảm của anh đối với chị V không còn, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Lâm Lan V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Trần Nguyễn Thế H, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15/9/2007. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Trần Nguyễn Thế H, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15/9/2007; Anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn chị Nguyễn Lâm Lan V:

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập và các giấy tờ khác hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng chị V không chấp hành. Qua xác minh thực tế tại người thân của chị V thì mâu thuẫn giữa anh T và chị V có xảy ra từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là lỗi của chị V, chị V cãi nhau với anh T rồi bỏ vào TP. Hồ Chí Minh làm thuê, thỉnh thoảng mới về thăm con cái. Gia đình cũng có hoà giải cho anh T và chị V nhưng không có kết quả, việc hàn gắn giữa T và V là không thể.

Tại phiên tòa hôm nay, chị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Tấn T. Về hôn nhân: Anh Trần Tấn T được ly hôn chị Nguyễn Lâm Lan V. Về con chung: Giao cho anh Thành được trực tiếp nuôi dưỡng con 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Thế H, sinh ngày 20/10/2000 và cháu Trần Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15/9/2007. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn anh Trần Tấn T. Bị đơn chị Nguyễn Lâm Lan V đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn

cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Trần Tấn T nộp đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con”. Bị đơn chị Nguyễn Lâm Lan V có nơi cư trú tại khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, anh Trần Tấn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Lâm Lan V. Về con chung: Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Thế H, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15/9/2007, anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Lâm Lan V không có mặt để giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Việc vắng mặt này của chị V được coi là chị V từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét, yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh Trần Tấn T và chị Nguyễn Lâm Lan V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101, Quyền số 02, cấp ngày 13/12/2002 (Nay là phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận). Quá trình chung sống, giữa anh và chị V sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều vấn đề, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tôn trọng lẫn nhau. Ngoài ra, chị V còn có tình cảm với người khác, không quan tâm tới gia đình. Vì thương các con nên anh Thành đã hoà giải, khuyên nhủ đối với chị V nhiều lần nhưng chị V vẫn tính nết bất nết, không thay đổi. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung khoảng 01 năm nay, anh Thành đi biển vào bờ vẫn ở nhà cha mẹ ruột của chị V cùng các con, còn chị V thì vào TP. Hồ Chí Minh để làm thuê, thỉnh thoảng mới về thăm các con.

Điều này phù hợp với nội dung Biên bản xác minh ngày 15/5/2018 của Tòa án tại mẹ ruột của chị Nguyễn Lâm Lan V, có xác nhận của Trưởng khu phố 2, phường T và UBND phường T với nội dung: “...*Vợ chồng anh T, chị V có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của chị V nhiều hơn, chị V cãi nhau với anh T rồi bỏ vào TP. Hồ Chí Minh làm thuê, thỉnh thoảng mới về thăm con. Giữa T và V không sống chung từ năm 2017 đến nay. Gia đình cũng như T và V có hoà giải nhưng không có kết quả, việc hàn gắn giữa T và V là không thể...*”.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị V vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ giữa anh T và chị V không có thiện chí hàn gắn, không tìm được giải pháp cụ thể nào để hàn gắn

tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, anh T cũng cho rằng hiện nay tình cảm của anh đối với chị V đã không còn. Từ những căn cứ trên, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị V đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Trần Tấn T được ly hôn chị Nguyễn Lâm Lan V.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Xét, về điều kiện công việc thì anh T có việc làm, có thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Hơn nữa, qua xác minh ý kiến người thân của chị V có kết quả như sau: “... Giữa anh T và chị V có 02 con chung, người con đầu là Trần Nguyễn Thế H đã nghỉ học và đi làm thuê tối về ngủ với gia đình bà ngoại, còn người con thứ hai là Trần Nguyễn Trúc L đang ở với bà ngoại và học lớp 5. Anh T đi làm có gửi tiền về để ông bà ngoại nuôi hai cháu. Trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn thì giao hai con cho anh T nuôi dưỡng, vì anh Thành có điều kiện nuôi con tốt hơn chị V”. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho anh Trần Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Thế H, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15/9/2007. Chị Nguyễn Lâm Lan V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở, chị V được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Trần Tấn T được ly hôn đối với chị Nguyễn Lâm Lan V.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Thế H, sinh ngày 20/10/2000 và Trần Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15/9/2007.

Chị Nguyễn Lâm Lan V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, chị V được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng anh Trần Tấn T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0017763 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Anh Trần Tấn T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND phường B, thị xã L.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình